

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

NGUYỄN THANH T (Tên gọi khác là B), sinh ngày 19/5/1998; Nơi ĐKNKTT: phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Thanh D (sinh năm 1973, còn sống); Con bà: Hứa Thị Kim T (sinh năm 1975, còn sống); Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu; Tiền án: không; Tiền sự: Bị TAND quận Thanh Khê xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Cở sở xã hội Bàu Bàng theo Quyết định số 71/2019/QĐ-TA ngày 30/7/2019; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2021; Có mặt tại phiên tòa.

ĐỒNG VIẾT THANH H, sinh ngày 12/9/1997; Nơi ĐKNKTT: phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đồng Viết T (sinh năm 1972, còn sống); Con bà: Phan Thị H (sinh năm 1972, còn sống); Gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ 02; Vợ bị cáo: Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1997); Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Bị UBND quận Thanh Khê xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 10.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép” theo

quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2597 ngày 19/7/2019; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2021; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm:1973; Trú tại: phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thanh T và Đồng Viết Thanh H rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, cả hai thống nhất T góp 1.500.000 đồng, H góp 1.000.000 đồng. Sau đó, T gọi cho T (chưa xác định được nhân thân lại lịch) thỏa thuận mua 2.500.000 đồng ma túy gồm: 04 viên thuốc lắc và Ketamine, địa điểm mua bán tại tầng đá gần khu vực nhà vệ sinh công cộng dưới gầm cầu Sông Hàn, thuộc quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS : 43D chở H đến điểm hẹn, T nhận ma túy và đưa cho H cất giữ trong người rồi điều khiển xe chở H đến số nhà phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vào lúc 23h40 cùng ngày, tổ tuần tra Công an phường H, quận C phát hiện H và T đang ngồi trên xe mô tô Airblade trước số nhà 97 đường B có biểu hiện nghi vấn, sau đó T đi bộ vào trong nhà, tổ tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính thì H bỏ vào nhà và ném 01 gói nilon xuống nền đất phòng khách.

**Tang vật thu giữ:*

- Tại nền đất trong phòng khách nhà số 97, nơi Đồng Viết Thanh H đang đứng: 01 gói nilon kích thước (3x5) cm bên trong chứa 04 viên nén màu cam và chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu HT01;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim 0774478827;
- 01 điện thoại di động hiệu Realme gắn số sim 0779585551;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, BKS: 43D1-478.86;

Theo kết luận giám định số 598/C09C-Đ2 ngày 28/5/2021 xác định : 04 (bốn) viên nén màu cam trong phong bì niêm phong ký hiệu HT01, gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu là 1,36gam; Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu HT01, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu: 0.85gam.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Thanh T, Đồng Viết Thanh H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSCL ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Đồng Viết Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T và Đồng Viết Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Triết từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Viết Thanh Hiếu từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong bì ký hiệu 598/C09C-Đ2 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim: 0774478827 của Nguyễn Thanh T được dùng để liên lạc mua ma túy, phục vụ việc phạm tội vì vậy đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động hiệu Realme gắn số sim 0779585551 của Đồng Viết Thanh H không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho H nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, BKS: 43D là tài sản của ông Nguyễn Thanh D, là cha của T, ông D không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử đối với anh D và trả lại xe cho anh D là đúng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T và Đồng Viết Thanh H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ. Có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 19/5/2021, tại nhà số 97, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thanh T và Đồng Viết Thanh H tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 1,36g loại MDMA và 0,85 gam Ketamine để sử dụng thì bị tổ tuần tra Công an phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang. Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T và Đồng Viết Thanh H là tàng trữ 2 chất ma túy nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân các bị cáo Nguyễn Thanh T và Đồng Viết Thanh H đã sử dụng ma túy, đã biết được tác hại của ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, nó không chỉ gây tổn hại đến đời sống kinh tế, sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng bị cáo T và H vẫn tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của các bị cáo T và H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Về nhân thân, bản thân các bị cáo đều đã có tiền sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T bị TAND quận Thanh Khê xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng theo Quyết định số 71/2019/QĐ-TA ngày 30/7/2019. Bị cáo Đồng Viết Thanh H bị UBND quận Thanh Khê xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 10.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2597 ngày 19/7/2019.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Viết Thanh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong bì ký hiệu 598/C09C-Đ2 còn lại sau giám định xét thấy đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim: 0774478827 của Nguyễn Thanh T được dùng để liên lạc mua ma túy, phục vụ việc phạm tội vì vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme gắn số sim 0779585551 của Đồng Viết Thanh H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho H nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, BKS: 43D là tài sản của ông Nguyễn Thanh D, là cha của Triết, ông D không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử đối với anh D và trả lại xe cho anh D là đúng.

Đối với người đàn ông tên T, người bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Đồng Viết Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 19/5/2021.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đồng Viết Thanh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 19/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong bì ký hiệu 598/C09C-Đ2

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim: 0774478827 của Nguyễn Thanh T;

- Trả cho Đồng Viết Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Realme gắn số sim 0779585551 nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/9/2021)

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Đồng Viết Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Cẩm Lệ;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Trang

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**